**BÀI TẬP VÈ BIỆN PHÁP TU TỪ**

**Bài tập 1:** Phân biệt ẩn dụ, hoán dụ từ vựng học và ẩn dụ, hoán dụ tu từ học?

 **Gợi ý:** *Trả lời:*

 - Ẩn dụ, hoán dụ từ vựng học là phép chuyển nghĩa tạo nên nghĩa mới thực sự của từ, các nghĩa này đư­ợc ghi trong từ điển.

- Ẩn dụ, hoán dụ tu từ học là các ẩn dụ, hoán dụ tạo ra ý nghĩa lâm thời (nghĩa ngữ cảnh) không tạo ra ý nghĩa mới cho từ. Đây là cách diễn đạt bằng hình ảnh, hình t­ượng mang tính biểu cảm cho câu nói; Không phải là phư­ơng thức chuyển nghĩa tạo nên sự phát triển nghĩa của từ ngữ.

**Bài 2: Hãy tìm phép so sánh trong những câu ca dao sau :**

A. Qua cầu ngả nón trông cầu

 Cầu bao nhiêu dịp dạ em sầu bấy nhiêu.

B. Qua đình nghả nón trông đình

Đình bao nhiêu ngói ta thương mình bấy nhiêu.

**Bài 3: So sánh ở đây thực hiện nhờ những từ so sánh nào ?**

 A, Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn (So sánh không ngang bằng- sử dụng từ so sánh “hơn”.)

B, Cờ như mắt mở thức thâu canh

 Như lửa đốt hoài trên chót đỉnh.

(So sánh ngang bằng, sử dụng từ so sánh “ như”)

C, Rắn như thép, vững như đồng

 Đội ngũ ta trùng trùng, điệp điệp

 Cao như núi , dài như sông

 Chí ta lớn như biển Đông trước mặt.(So sánh ngang bằng sử dụng từ so sánh “như”)

 D, Đẹp như hoa hồng, cứng hơn sắt thép.(vừa có so sánh ngang bằng sử dụng từ so sánh “như”, vừa có so sánh không ngang bằng sử dụng từ so sánh “ hơn”).

**Bài tập 4 : Tìm 5 thành ngữ có sử dụng so sánh và đặt câu với chúng**

**Bài tập 5:**

 Cầu bao nhiêu dịp dạ em sầu bấy nhiêu.

 Đình bao nhiêu ngói ta thương mình bấy nhiêu.

 \*Từ so sánh : Bao nhiêu- Bấy nhiêu.

**Bài tập 6**: Phân tích hiệu quả của phép tu từ so sánh trong bài thơ sau:

*Sau làn mưa bụi tháng ba*

*Lá tre bỗng đỏ như là lửa thiêu*

*Bầu trời rừng rực ráng treo*

*Tưởng như ngựa sắt sớm chiều vẫn bay.*

=> Không khí của buổi chiều tháng ba – gợi hồi ức về 1 quá khứ lịch sử oai hùng: chiến công của Thánh Gióng: có lá tre đỏ vì ngựa phun lửa, có hình ảnh ngựa sắt bay... Nền trời trở thành 1 bức tranh, biểu lộ trí tưởng tượng bay bổng của nhà thơ TĐK và niềm tự hào về quá khứ hào hùng oanh liệt trong không khí của thời đại chống Mĩ.

Bài tập 2: Phân tích hiệu quả của phép tu từ so sánh trong bài ca dao sau

*Cổ tay em trắng như ngà*

*Con mắt em liếc như là dao cau*

*Miệng cười như thể hoa ngâu*

*Cái khăn đội đầu như thể hoa sen*

**Bài tập 7**: xác định các biệp pháp tu từ từ vựng trong các ví dụ sau:

*- Sen tàn, cúc lại nở hoa*

*Sầu dài ngày ngắn, đông đà sang xuân*

*- Me non cong vắt lưỡi liềm*

*Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ*

*- Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng*

*Ngày tháng mười chưa cười đã tối*

*- Đêm qua ra đứng bờ ao*

*Trông cá cá lặn, trông sao sao dời*

*Trông mây, mây kéo ngang trời*

*Trông trăng trăng khuyết, trông người, người xa.*

*- Cái cò lặn lội bờ sông*

*Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non*

*- Làm trai cho đáng nên trai*

*Khom lưng uốn gối gánh hai ...hạt vừng.*

*- Bác đã đi rồi sao Bác ơi*

*Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời*

*Miền Nam đang thắng mơ ngày hội*

*Đón Bác vào thăm, thấy Bác cười.*

Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ cú pháp trong bài ca dao:

*Anh đi anh nhớ quê nhà*

*Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương*

*Nhớ ai dãi nắng dầm sương*

*Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao*

**Bài tập 8:**

1. Viết 4 câu, sử dụng 4 biện pháp tu từ
2. Chỉ ra tác dụng và biện pháp tu từ của nó :

1. Cháu thương bà biết mấy nắng mưa

 Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói

 Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi

 Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy

 Chỉ nhớ khói hun nhềm mắt cháu

 Nhớ lại đến giờ sông mũi còn cay.

 ( Bếp lửa – Bằng Việt )

 2. Mọc giữa dòng sông xanh

 Một bông hoa tím biếc

 Ơi con chim chiền chiện

 Hót chi mà vang trời

 Từng giọt long lanh rơi

 Tôi đưa tay tôi hứng.

 ( Mùa xuân nho nhỏ – Thanh Hải )

 3. Đến đây mận mới hỏi đào

 Vườn hồng có lối ai vào hay chưa

 Mận hỏi thì đào xin thưa

 Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào.

c. Sưu tập một số ca dao có các biện pháp tu từ đã học ( ít nhất là 5 bài ).

**Bài tập 10:** Tìm hiểu ý nghĩa của từ Miền Nam trong các câu thơ sau. Chỉ rõ trường hợp nào là ẩn dụ và thuộc kiểu ẩn dụ nào ?

 a. Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

 Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát.

 ( Viễn Phương )

1. Gửi miền Bắc long miền Nam chung thuỷ

 Đang xông lên chống Mĩ tuyến đầu.

 ( Lê Anh Xuân)

* Miền Nam (a) : Là tên gọi địa lý, chỉ một vùng.
* Miền Nam (b) : chỉ những người sống ở vùng đó- Trường hợp này là hoán dụ ( Quan hệ giữa vật chứa đựng và vật bị chứa đựng)

**Bài tập 11:** Chỉ ra các hoán dụ trong những câu sau và cho biết chúng thuộc kiểu hoán dụ nào ?

***Câu 1:***

a.Họ là hai chục tay sào, tay chèo,làm ruộng cũng giỏi mà làm thuyền cũng giỏi.

* Tay sào, tay chèo : Kiểu hoán dụ có quan hệ dấu hiệu của sự vật với sự vật có dấu hiệu đó.

b.Tự nhiên, Xa Phủ rút cây sáo. Tiếng sáo thoát ra từ ống trúc, véo von… Tiếng sáo theo chân hai người tới lối rẽ.

\* Chân : Kiểu hoán dụ có quan hệ bộ phận và toàn thể.

***Câu 2***

a.Nhận của quá khứ những con đê vỡ, những nạn đói, ta đã làm nên những mùa vàng năm tấn, bảy tấn.

\* “ Mùa vàng” : ẩn dụ

b. Bóng hồng nhác thấy nẻo xa

 Xuân lan, thu cúc mặn mà cả hai

* “ Bóng hồng” : Hoán dụ có quan hệ sở hữu và vật bị sở hữu.

**Bài tập 12** : Các từ Kim cương, Ngôi sao sáng trong các câu thơ sau có phải là ẩn dụ không ? Phân tích các ẩn dụ đó ?

 Nghe dào dạt bốn mươi triệu miền Nam đang tỉnh thức

 Không!Ba mươi triệu Kim Cương của thiên hà Tổ quốc

 Không! Hàng triệu Ngôi Sao Sáng anh em đang chiếm lĩnh bầu trời

 Hứa một mùa gặt lớn ngày mai.

 ( Chế Lan Viên )

**Bài tập 13 :** Tìm và phân tích các ẩn dụ trong đoạn trích sau :

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

 Mặt trời chân lý chói qua tim

 Hồn tôi là một vườn hoa lá

 Rất đậm hương và rộn tiếng chim

**Bài tập 14 :** Thay thế các từ ngữ in đậm bằng các ẩn dụ thích hợp:

-Trong ánh hoàng hôn,những nương sắn Với màu nắng vàng lộng lẫy Có khắp trên các sườn đồi.

- Trong đôi mắt sâu thẳm của ông, tôi Có thấy một niềm hy vọng.

 **Bài tập 15 :** Trong lời ăn tiếng nói hàng ngày chung ta thường nói :

* Nói ngọt lọt đến xương.
* Nói nặng quá.

\*Đây là những ẩn dụ chuyển đổi cảm giác- Lấy những từ ngữ chỉ cảm giác của giác quan này để chỉ cảm giác của giác quan khác:

 Ngọt : Vị giác sang Thính giác

**Bài tập 16.** Trong câu ca dao :
Nhớ ai bồi hổi bồi hồi
Như đứng đống lửa như ngồi đống than
a) Từ bồi hổi bồi hồi là từ gì?
b) Gải nghĩa từ bồi hổi bồi hồi
c) Phân tích cái hay của câu thơ do phép so sánh đem lại.

*Gợi ý:*a) Đây là từ láy chỉ mức độ cao.
b) Giải nghĩa : trạng thái có những cảm xúc, ý nghĩ cứ trở đi trở lại trong cơ thể con người.
c) Trạng thái mơ hồ, trừu tượng chỉ được bộc lộ bằng cách đưa ra hình ảnh cụ thể: đứng đống lửa, ngồi đống than để người khác hiểu được cái mình muốn nói một cách dễ dàng. Hình ảnh so sánh có tính chất phóng đại nên rất gợi cảm.

**Bài tập 17.** Phép so sánh sau đây có gì đặc biệt:
Mẹ già như chuối và hương
Như xôi nếp một, như đường mía lau.
 (Ca dao)
Gợi ý:
Chú ý những chỗ đặc biệt sau đây:
- Từ ngữ chỉ phương diện so sánh bị lược bỏ.
Vế (B) là chuẩn so sánh không phải có một mà có ba: chuối và hương – xôi nếp mật - đường mía lau là nhằm mục đích ca ngợi người mẹ về nhiều mặt, mặt nào cũng có nhiều ưu điểm đáng quý.

**Bài tập 18.** Tìm và phân tích phép so sánh (theo mô hình của so sánh) trong các câu thơ sau:
a) Ngoài thềm rơi chiếc la đa
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng.
 (Trần Đăng Khoa)
b) Quê hương là chùm khế ngot
Cho con chèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay.
 (Đỗ Trung Quân)
*Gợi ý:*Chú ý đến các so sánh
a) Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng
b) Quê hương là chùm khế ngọt
Quê hương là đường đi học
**Bài tập 19:** Hai câu thơ sau sử dụng những biện pháp tu từ nào ?

 *“Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

 *Sóng đã cài then đêm sập cửa”*

 A. Nhân hoá và so sánh C. Ẩn dụ và hoán dụ.

 B. Nói quá và liệt kê. D. Chơi chữ và điệp từ.

*Gợi ý: A*

 **Bài tập 20.** Trong câu ca dao sau đây:
Trâu ơi ta bảo trâu này
Trâu ăn no cỏ trâu cày với ta
Cách trò chuyện với trâu trong bài ca dao trên cho em cảm nhận gì ?
*Gợi ý:*- Chú ý cách xưng hô của người đối với trâu. Cách xưng hô như vậy thể hiện thái độ tình cảm gì ? Tầm quan trọng của con trâu đối với nhà nông như thế nào ? Theo đó em sẽ trả lời được câu hỏi.

**Bài tập 21.** Tìm phép nhân hoá và nêu tác dụng của chúng trong những câu thơ sau:

Trong gió trong mưa
Ngọn đèn đứng gác
Cho thắng lợi, nối theo nhau
Đang hành quân đi lên phía trước.
 *(Ngọn đèn đứng gác- Chính Hữu)
Gợi ý:*Chú ý cách dùng các từ vốn chỉ hoạt động của người như:
- Đứng gác, nối theo nhau, hành quân, đi lên phía trước.

**Bài tập 22:**

 Phân tích nghệ thuật ẩn dụ trong câu thơ sau:

 *"Thân em vừa trắng lại vừa tròn"* (Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương)

 *\* Gợi ý:*

- Nghĩa đen: Bánh trôi nước về màu sắc và hình dáng

- Nghĩa bóng : Hình ảnh về vẻ đẹp người phụ nữ có làn da trắng và thân hình đầy đặn .

 Khi phân tích ta làm như sau : Cách sử dụng nghệ thuật ẩn dụ của nhà thơ thật tài tình vì qua hình ảnh cái bánh nhà thơ đã gợi cho người đọc hình dung được một hình ảnh khác thật sâu săc kín đáo đó là hình ảnh ... *(nghĩa bóng)* - từ đó gợi cảm xúc cho người đọc về người phụ nữ xưa ...

 **Bài tập 23:**

 *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

 *Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ* (Viễn Phương - Viếng lăng Bác)

 - Chỉ ra biện pháp tu từ trong hai câu thơ ?

 - Phân tích giá trị biểu cảm ?

 *\* Gợi ý:*

- *Phép tu từ ẩn dụ*: Mượn hình ảnh *mặt trời* để chỉ Bác Hồ

- Cách sử dụng nghệ thuật ẩn dụ của nhà thơ thật tài tình vì qua hình ảnh “mặt trời” là một vầng thái dương “nghĩa đen”, tác giả tạo ra một hình ảnh so sánh ngầm sâu sắc, tế nhị làm cho người đoc suy nghĩ và hình dung ra được hình ảnh của Bác Hồ (nghĩa bóng) một con người rực rỡ và ấm áp như mặt trời dẫn dắt dân tộc ta trên con đường giành tự do và độc lập xây dựng tổ quốc công bằng dân chủ văn minh từ đó tạo cho người đọc một tình cảm yêu mến khâm phục vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc chúng ta.

**Bài tập 24**

Tìm và phân tích các hoán dụ trong các ví dụ sau:

a. *Chồng ta áo rách ta thương*

 *Chồng người áo gấm xông hương mặc người*.

 (Ca dao)

b. *Sen tàn cúc lại nở hoa*

 *Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân*

 (Nguyễn Du)

c. *Một viên gạch hồng, Bác chống lại cả một mùa băng giá...*

 (Chể Lan Viên)

 *Gợi ý:*

\* a. *“ áo rách”* là hoán dụ lấy quần áo (áo rách) để thay cho con người (người nghèo khổ).

 *“áo gấm”* cũng là hoán dụ lấy quần áo (áo gấm) để thay cho con người( người giàu sang, quyền quí).

\* b. “ Sen” là hoán dụ lấy loài hoa đặc trưng ( hoa sen) để chỉ mùa (mùa hạ).

 Cúc” là hoán dụ lấy loài hoa đặc trưng ( hoa cúc) để chỉ mùa (mùa thu).

- Chỉ với hai câu thơ nhưng Nguyễn Du đã diễn đạt được bốn mùa chuyển tiếp trong một năm, mùa hạ đi qua mùa thu lại đến rồi mùa thu kết thúc, đông bước sang, đông tàn, xuân lại ngự trị.

\* c. “Viên gạch hồng” là hoán dụ lấy đồ vật (viên gạch hồng) để biểu trưng cho nghị lực thép, ý chí thép của con người. (Bác Hồ vĩ đại).

- “ Băng giá” là hoán dụ lấy hiện tượng tiêu biểu (cái lạnh ở Pa-ri) để gọi thay cho mùa (mùa đông)

Bài tập: Xac định caccs loại điệp ngữ:

Ví dụ:

 *Trời xanh đây là của chúng ta*

 *Núi rừng đây là của chúng ta*

 *Những cánh đồng thơm ngát*

 *Những ngả đường bát ngát*

 *Những dòng sông đỏ nặng phù sa*

- *Các loại điệp ngữ:*

+ Điệp ngữ cách quãng.

+ Điệp ngữ nối tiếp.

+ Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)

Ví dụ:

*Anh đã tìm em rất lâu, rất lâu*

*Cô gái ở Thạch Kim, Thạch Nhọn*

*Khăn xanh, khăn xanh phơi đầy lán sớm*

*Sách giấy mở tung trắng cả rừng chiều.*

= ĐN *cách quãng*

*Chuyện kể từ những nỗi nhớ sâu xa*

*Thương em, thương em, thương em biết mấy*

= ĐN *nối tiếp*

 ( Phạm Tiến Duật)

*Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy*

*Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu*

*Ngàn dâu xanh ngắt một màu*

*Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai.*

= ĐN *vòng tròn*

 (Chinh phụ ngâm)

***Bài tập 25 Một số kiểu chơi chữ thường gặp:***

 \* Dùng từ gần nghĩa, đồng nghĩa để chơi chữ...

 *Nửa đêm, giờ tí, canh ba*

 *Vợ tôi, con gái, đàn bà, nữ nhi*

 \* Dùng từ đồng nghĩa, trái nghĩa:

 *Trăng bao nhiêu tuổi trăng già*

 *Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non.*

 \* Dùng lối nói lái:

 *Mang theo một cái phong bì*

 *Trong đựng cái gì, đựng cái* ***đầu tiên****.*

 *Hay: Con gái là* ***cái bòn***...

 \* Dùng từ đồng âm:

 *Bà già đi chợ Cầu Đông*

 *Bói xem một quẻ lấy chồng* ***lợi*** *chăng?*

 *Thầy bói xem quẻ nói rằng*

 *Lợi thì có* ***lợi*** *nhưng răng không còn!*

Hoặc:

 *Hỡi cô cắt cỏ bên sông*

 *Có muốn ăn nhãn thì* ***lồng*** *sang đây* (Ca dao)

- Từ tên một loại nhãn nổi tiếng ngon, ngọt, mát bổ *(nhãn lồng)* thế mà chàng trai lém lỉnh nọ đã khéo léo vận dụng để trêu chọc cô bạn gái rằng hãy chạy tế sang đây (*lồng sang sông!)*  anh mới cho ăn nhãn... Ca dao xưa hóm thật!

**Bài tập 26:**Viết đoạn văn ngắn có sử dụng so sánh (đối tượng tự chọn )

**Bài tập 27 :** Viết đoạn văn có sử dụng nhân hoá với đề tài tự chọn

**Bài tập 28 :** Viết đoạn văn có sử dụng ẩn dụ.

 **Bài tập 29 :** Viết đoạn văn có sử dụng hoán dụ .